TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HNGĐ - ST
Ngày 09/10/2020
"V/v ly hôn giữa chị L
và anh D".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 210/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 05/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L, sinh năm 1984 (có mặt)
Bị đơn: Anh Đào Tiến D, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 30/6/2020, Bản tự khai ngày 29/7/2020, nguyên đơn là chị Mai Thị L trình bày: Chị và anh Đào Tiến D kết hôn với nhau tháng 11/2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới anh chị đoàn tụ ngay và chung sống cùng bố mẹ chồng tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, được 9 năm thì vợ chồng anh chị chuyển về quê chị tại thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến khoảng 3 – 4 năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn hòa hợp về quan điểm, lối sống. Anh D ham mê cờ bạc, trai gái, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xảy ra xô sát, bất hòa. Từ nhiều tháng nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù vợ chồng và đôi bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng trần trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh D.

Tại Bản tự khai ngày 29/7/2020, bị đơn là anh Đào Tiến D thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày. Vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến nay chưa xảy ra mâu thuẫn, anh xác định vẫn còn yêu thương chị L và tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 1 con chung là Đào Tiến Đạt, sinh ngày 31/10/2006. Chị L trình bày, hiện con chung đang ở cùng với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mai Thị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu về việc nuôi con chung. Bị đơn là anh Đào Tiến D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị L được ly hôn anh Đào Tiến D.

- Về con chung: Giao cho chị Mai Thị L được nuôi con chung là Đào Tiến Đạt, sinh ngày 31/10/2006. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do chị L không yêu cầu.

- Án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù bị đơn là anh Đào Tiến D vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên cần áp dụng khoản 2 điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Đào Tiến D kết hôn với nhau tháng 11/2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù anh chị có thời gian dài chung sống hòa thuận và đã có con chung nhưng cho đến khoảng 3 – 4 năm gần đây do không còn hòa hợp về quan điểm, lối sống nên thường xảy ra xô sát, mâu thuẫn. Mặc dù anh chị và gia đình đã cố gắng khuyên giải để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Anh D mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp tích cực nào, thậm chí không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, không

đến tham gia phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh D cũng không thiết tha với nguyện vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Đào Tiến Đạt, sinh ngày 31/10/2006, hiện đang được chị L nuôi dưỡng, đời sống sức khỏe được đảm bảo. Nay cần xem xét đến sự ổn định và nguyện vọng của con chung của anh chị, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị L được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp pháp luật. Anh D không trực tiếp nuuoi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị L không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị L được ly hôn anh Đào Tiến D.

2/ Về con chung: Giao cho chị Mai Thị L được nuôi con chung là Đào Tiến Đạt, sinh ngày 31/10/2006. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Anh Đào Tiến D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3/ Án phí: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003917 ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Liên Châu, Yên Lạc

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vĩnh phúc

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Chu Mạnh Hà